

Số: 1879/2020/QĐST-HNGĐ

Bình Thạnh, ngày 20 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 1519/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Ngọc L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trịnh K**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 1519/2020/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Ngọc L**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Trịnh K**, sinh năm 1980

Địa chỉ: Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ vợ chồng:** Bà Trần Ngọc L và ông Trịnh K thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2011, quyển 01, ngày 29/07/2011 do UBND Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trần Ngọc L và ông Trịnh K hết hiệu lực kể từ ngày 20/11/2020.

- **Về con chung:** Bà Trần Ngọc L và ông Trịnh K có 02 người con chung tên Trịnh Ngọc Mỹ R, sinh ngày 29/05/2012 và Trịnh Minh P, sinh ngày 17/01/2016. Ông bà thống nhất, bà L là người trực tiếp nuôi dưỡng trẻ R và trẻ P.

Ông Trịnh K được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết, có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng việc nuôi con.

Nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi con: Bà Trần Ngọc L và ông Trịnh K thống nhất, ông K có nghĩa vụ cấp dưỡng việc nuôi trẻ R và trẻ P cho bà L mỗi tháng 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng) cho đến khi trẻ R và trẻ P tròn 18 tuổi. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 (dương lịch) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/12/2020.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông K chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng ông K còn phải trả cho bà L số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

- **Về tài sản chung:** Bà Trần Ngọc L và ông Trịnh K không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Trần Ngọc L và ông Trịnh K không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên thi hành án tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- **Về án phí:** Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) bà L, ông K mỗi người chịu một nửa, bà L tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp, theo biên lai thu tiền số 0088506 ngày 09/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh. Sau khi cản trừ, bà L nhận lại số tiền án phí 150.000 đồng theo biên lai thu trên.

Án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đồng ông Trịnh K có nghĩa vụ nộp toàn bộ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- Chi cục THA Q. Bình Thạnh;
- UBND P.5, Q. Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Chu Thị Nguyệt